ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3047/TB-ĐHYD

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-ĐHH ngày 06/04/2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về tuyển dụng viên chức trong Đại học Huế và Quyết định số 1113/QĐ-ĐHH ngày 24/08/2018 của Đại học Huế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Quy định về tuyển dụng viên chức trong Đại học Huế.

Căn cứ Quyết định số 1567/QĐ-ĐHH ngày 02/11/2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc Phê duyệt Đề án Vị trí việc làm Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế giai đoạn 2019-2021.

Căn cứ Công văn số 1793/ĐHH-TCCB ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc phê duyệt chủ trương tuyển dụng viên chức năm 2021 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 như sau:

I. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG

1. Số lương, chỉ tiêu tuyển dụng: 46 viên chức.

2. Vị trí tuyển dụng

- Giảng viên: 21.
- Chuyên viên: 03.
- Kế toán viên: 01.
- Kỹ thuật Y: 03.
- Bác sĩ: 07.
- Bác sĩ YHDP: 02.

- Điều dưỡng: 08.
- Hộ sinh: 01.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG

1. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

2. Từ đủ 18 tuổi trở lên.

3. Có phiếu đăng ký dự tuyển.

4. Có lý lịch rõ ràng.

5. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm:

+ Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

+ Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6. Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

7. Ưu tiên: Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở các nước tiên tiến.

8. Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của vị trí việc làm như sau:

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Tiêu chuẩn
1	Giảng viên Khoa Dược	03	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Dược. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành: + 01 Dược lý - Dược lâm sàng. + 01 Bào chế và công nghiệp Dược. + 01 Công nghệ Y sinh học. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
2	Giảng viên Khoa Răng Hàm Mặt	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Răng Hàm Mặt. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Răng Hàm Mặt. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
3	Giảng viên Khoa Y tế công cộng	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ Y học dự phòng. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Y tế

			công cộng. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
4	Giảng viên Bộ môn Nội	05	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Nội khoa. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
5	Giảng viên Bộ môn Ngoại	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Ngoại khoa. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
6	Giảng viên Bộ môn Phụ sản	02	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Sản phụ khoa. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
7	Giảng viên Bộ môn Nhi	02	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Nhi khoa. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
8	Giảng viên Bộ môn Gây mê hồi sức - Cấp cứu	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Nội khoa. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
9	Giảng viên Bộ môn Chẩn đoán Hình ảnh	02	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành: + 01 Chẩn đoán Hình ảnh. + 01 Điện quang và y học hạt nhân. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
10	Giảng viên Bộ môn Tai Mũi Họng	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Tai Mũi Họng. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
11	Giảng viên Bộ môn Ký sinh trùng	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa.

			- Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Công nghệ Y sinh học. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
12	Giảng viên Bộ môn Giải phẫu - Phẫu thuật thực hành	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Ngoại khoa. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học.
13	Chuyên viên Phòng Đào tạo Đại học	02	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên. - Trình độ Thạc sĩ trở lên, ngành: + 01 Quản lý giáo dục. + 01 Y tế công cộng. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm làm việc trong công tác đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học.
14	Chuyên viên Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác Quốc tế	01	- Tốt nghiệp Đại học ngành Cử nhân tiếng Anh. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực hợp tác quốc tế tại cơ sở giáo dục đại học.
15	Kế toán viên Phòng Kế hoạch tài chính và Cơ sở vật chất	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Kế toán kiểm toán. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán tổng hợp tại cơ sở giáo dục đại học.
16	Kỹ thuật y Bộ môn Mô phôi - Giải phẫu bệnh và Pháp Y	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học - Trình độ Thạc sĩ trở lên ngành Công nghệ Y sinh học. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm làm việc tại phòng thí nghiệm của cơ sở giáo dục đại học.
17	Kỹ thuật y Bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học. - Ưu tiên: Có kinh nghiệm làm việc tại phòng thí nghiệm của cơ sở giáo dục đại học.
18	Bác sĩ Khoa Ung bướu, Bệnh viện trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Có Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm trong công tác khám chữa bệnh, có trình độ sau đại học đúng với chuyên ngành cần tuyển.
19	Bác sĩ Khoa Nội Tổng hợp -	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên

	Nội tiết, BV Trường Đại học Y - Dược Huế		ngành Bác sĩ y khoa. - Có Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. -Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm trong công tác khám chữa bệnh, có trình độ sau đại học đúng với chuyên ngành cần tuyển.
20	Bác sĩ Khoa Ngoại Tiêu hóa, Bệnh viện trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Có Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. -Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm trong công tác khám chữa bệnh, có trình độ sau đại học đúng với chuyên ngành cần tuyển.
21	Bác sĩ Khoa Phụ sản, Bệnh viện trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Có Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. -Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm trong công tác khám chữa bệnh, có trình độ sau đại học đúng với chuyên ngành cần tuyển.
22	Bác sĩ Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Có Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. -Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm trong công tác khám chữa bệnh, có trình độ sau đại học đúng với chuyên ngành cần tuyển.
23	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh, BV trường Đại học Y - Dược Huế	02	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Bác sĩ y khoa. - Có Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. -Ưu tiên: + Có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. + Đã có kinh nghiệm trong công tác khám chữa bệnh, có trình độ sau đại học đúng với chuyên ngành cần tuyển.
24	Bác sĩ YHDP Phòng Kế hoạch Tổng hợp, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Bác sĩ y học dự phòng. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác tại bệnh viện, có trình độ sau đại học Quản lý Bệnh viện.
25	Bác sĩ YHDP Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Bác sĩ y học dự phòng. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác tại bệnh viện, có trình độ sau đại học

			Quản lý Bệnh viện.
26	Kỹ thuật Y Khoa Huyết học - Truyền máu, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
27	Điều dưỡng Khoa Nội Tổng hợp - Nội tiết, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành: Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
28	Điều dưỡng Khoa Ngoại Chấn thương - Chỉnh hình - Lồng ngực, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
29	Điều dưỡng Khoa Ngoại Tiêu hóa, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
30	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
31	Điều dưỡng Khoa Ngoại Tiết niệu-Thần kinh, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
32	Điều dưỡng Khoa Nhi, Bệnh viện Trường Đại học Y-Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
33	Điều dưỡng Khoa Tai Mũi Họng – Mắt – Răng Hàm Mặt, BV Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác

			chuyên môn của khoa cần tuyển.
34	Điều dưỡng Khoa Gây mê hồi sức cấp cứu – Chống độc, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Điều dưỡng. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
35	Hộ sinh Khoa Phụ sản, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	01	- Tốt nghiệp Đại học xếp loại khá trở lên ngành Hộ sinh hoặc ngành Điều dưỡng chuyên ngành Điều dưỡng phụ sản. - Chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế. - Ưu tiên: Đã có kinh nghiệm công tác chuyên môn của khoa cần tuyển.
Tổng số chỉ tiêu:		**46**	

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG XÉT TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện tại vòng 1 thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Phỏng vấn, thực hành để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

a) Đối với chức danh nghề nghiệp Giảng viên

- Thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển: đánh giá qua hình thức giảng thử.

- Điểm thực hành: được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian thực hành: 50 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

b) Đối với chức danh nghề nghiệp Chuyên viên/Kế toán viên/Bác sĩ/ Bác sĩ Y học dự phòng/Kỹ thuật Y/ Điều dưỡng/Hộ sinh

- Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển: kiến thức chuyên môn về vị trí việc làm, lĩnh vực công tác.

- Điểm phỏng vấn: được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang, con của Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức, lao động hợp đồng (theo mẫu đính kèm) phải đảm bảo:

+ Ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu, không được để trống bất kỳ thông tin nào.

+ Thông tin về ngành đào tạo ghi đúng như văn bằng đã được cấp, chuyên ngành đào tạo ghi theo đúng chuyên ngành trên bảng điểm.

2. Văn bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập và chứng chỉ có liên quan: Bản photo (không yêu cầu chứng thực/công chứng/sao y). Trường hợp văn bằng, bảng điểm là tiếng nước ngoài thì phải nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có công chứng.

3. Phong bì ghi đầy đủ thông tin của ứng viên: địa chỉ nơi ở hiện nay, số điện thoại, email (để gửi thông báo).

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, LỆ PHÍ NỘP HỒ SƠ

1. Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 12/11/2021 đến 17 giờ 00 ngày 11/12/2021.

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Bộ phận Tổ chức cán bộ, Phòng Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, 06 Ngô Quyền, Thành phố Huế

3. Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/ứng viên (theo quy định của Bộ Tài chính). Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch Tài chính và Cơ sở vật chất Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, số tài khoản: 0161001744673 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Huế.

Nội dung chuyển khoản: Họ và tên - Vị trí tuyển dụng (giảng viên/chuyên viên/bác sĩ...).

4. Lịch xét tuyển: Lịch xét tuyển cụ thể sẽ được thông báo trên Cổng thông tin Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. Thời gian dự kiến: Tháng 12/2021.

5. Địa chỉ, hình thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Địa điểm: Bộ phận Tổ chức cán bộ, Phòng Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, 06 Ngô Quyền, Thành phố Huế.

Số điện thoại: (0234) 3849536.

b) Hình thức: Nộp trực tiếp trong giờ hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện (thời gian nộp căn cứ trên dấu bưu điện).

Thông báo tuyển dụng được niêm yết tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, đăng tại Cổng thông tin Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế và Đài Phát thanh và Truyền hình Thừa Thiên Huế (TRT)./.

Nơi nhận:
- ĐHH (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Website Trường.
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
ĐẠI HỌC HUẾ

GS.TS.Nguyễn Vũ Quốc Huy